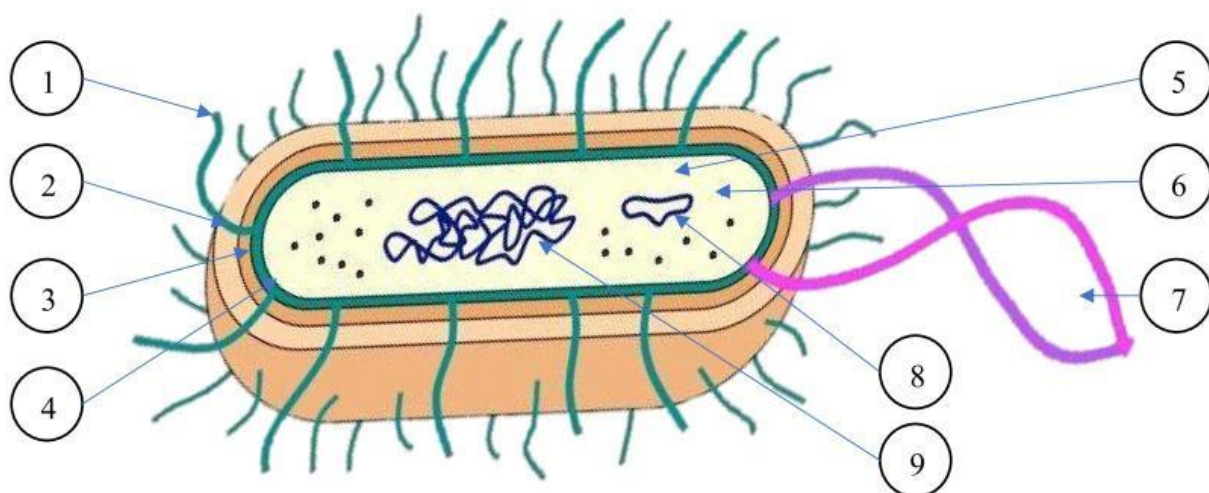


Họ và tên:..... lớp.....

Câu 1. Chú thích hình ảnh cấu tạo tế bào nhân sơ



Câu 2. Tế bào nhân sơ có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kích thước nhỏ, chưa có nhân hoàn chỉnh, có nhiều bào quan.
- B. Kích thước nhỏ, chưa có nhân hoàn chỉnh, có rất ít bào quan.
- C. Kích thước nhỏ, có nhân hoàn chỉnh, có rất ít bào quan.
- D. Kích thước nhỏ, có nhân hoàn chỉnh, có nhiều bào quan.

Câu 3. Tế bào nhân sơ có kích thước nhỏ nên

- A. trao đổi chất nhanh nhưng sinh trưởng và sinh sản kém.
- B. trao đổi chất, sinh trưởng và sinh sản nhanh.
- C. trao đổi chất chậm dẫn đến sinh trưởng và sinh sản kém.
- D. trao đổi chất chậm nhưng lại phát triển và sinh sản rất nhanh

Câu 4. Vùng nhân của tế bào vi khuẩn có đặc điểm:

- A. Gồm một phân tử AND xoắn kép, dạng vòng.
- B. Gồm một phân tử ADN mạch thẳng, xoắn kép.
- C. Gồm một phân tử ADN liên kết với protein.
- D. Gồm một phân tử AND dạng thẳng, đơn.

Câu 5. Câu nào sau đây đúng nhất khi nói về vùng nhân của tế bào nhân sơ?

- A. Chứa một phân tử ADN dạng thẳng, kép.
- B. Không liên kết với các loại protein khác.

- C. Khu trú ở vùng màng tế bào.
- D. Không được bao bọc bởi màng nhân.

Câu 6. Tế bào chất của tế bào nhân sơ có chứa cấu trúc nào sau đây?

- A. Các bào quan có màng bao bọc.
- B. Riboxom và các hạt dự trữ.
- C. Bộ khung xương tế bào.
- D. Hệ thống nội màng.

Câu 7. Thành tế bào vi khuẩn cấu tạo từ:

- A. Xenlulozo.
- B. Pôlisaccarit.
- C. Kitin.
- D. Peptidoglican

Câu 8. Yếu tố để phân chia vi khuẩn thành 2 loại Gram dương và Gram âm là cấu trúc và thành phần hoá học của:

- A. thành tế bào.
- B. tế bào chất.
- C. nhân.
- D. màng tế bào.

Câu 9. Chức năng chính của thành tế bào nhân sơ?

- A. Bảo vệ và quy định hình dạng tế bào.
- B. Nơi diễn ra các phản ứng trao đổi chất.
- C. Thực hiện quá trình trao đổi chất.
- D. Mang thông tin di truyền quy định đặc điểm của tế bào.

Câu 10. Tế bào chất là chất dịch keo lỏng hoặc keo đặc. Thành phần của nó bao gồm?

- A. Cacbohidrat, NaCl...
- B. Nước, chất hữu cơ, chất vô cơ.
- C. Nước, chất hữu cơ.
- D. Chất vô cơ.

Câu 11. Tế bào chất có chức năng gì?

- A. Bảo vệ và quy định hình dạng tế bào.
- B. Nơi diễn ra các phản ứng trao đổi chất.
- C. Thực hiện quá trình trao đổi chất.
- D. Mang thông tin di truyền quy định đặc điểm của tế bào.

Câu 12. Màng tế bào của tế bào nhân sơ có vai trò gì?

- A. Bảo vệ và quy định hình dạng tế bào.
- B. Nơi diễn ra các phản ứng trao đổi chất.
- C. Thực hiện quá trình trao đổi chất.
- D. Mang thông tin di truyền quy định đặc điểm của tế bào.

Câu 13. Vùng nhân của tế bào nhân sơ làm nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Bảo vệ và quy định hình dạng tế bào.
- B. Nơi diễn ra các phản ứng trao đổi chất.
- C. Thực hiện quá trình trao đổi chất.
- D. Mang thông tin di truyền quy định đặc điểm của tế bào

Câu 14. Tế bào vi khuẩn có các hạt riboxom làm nhiệm vụ gì?

- A. Chứa chất dự trữ cho tế bào.
- B. Tổng hợp protein cho tế bào.
- C. Bảo vệ cho tế bào.
- D. Tham gia vào quá trình phân bào.

Câu 15. Cấu tạo tế bào vi khuẩn không có thành phần nào sau đây?

- A. Lông, roi.
- B. Vô nhầy.
- C. Màng sinh chất.
- D. Ti thể.

Câu 16. Hoàn thành phiếu học tập cấu trúc và chức năng các bộ phận cấu tạo tế bào nhân sơ

Thành phần	Cấu trúc	Chức năng
Thành tế bào	- Cấu tạo từ - Khi nhuộm Gram thì VK Gram dương cho VK Gram âm cho	- -
Màng sinh chất	- Gồm 2 lớp - thành phần: và prôtêin	- Bảo vệ tế bào -

Tế bào chất	- Bào tương: dạng keo bán lỏng chứa chứa nhiều hợp chất hữu cơ và vô cơ, - 1 số vi khuẩn có hạt dự trữ	Là nơi.....
..... ...	phân tử ADN dạng vòng nhỏ	
.....	- Không có màng bao bọc - Chỉ chứa 1 phân tử ADN dạng vòng	Mang,di truyền
Ribosome	Riboxom 70S : cấu tạo từ	Tổng hợp các loại
.....	Nước, prôtêin, saccarit	
Lông	Prôtêin	-
Roi	Prôtêin	-

